TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc hội".

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số nhà 134, đường Lý, tổ dân phố 17 M, phường HG, tỉnh TQ

+ Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số nhà 356, đường L, tổ dân phố 13 T, phường HG, tỉnh TQ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hữu D nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu Tr là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 26/8/2017 và cháu Nguyễn An Nh, sinh ngày 13/7/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 26/8/2017 theo mức là 3.000.000 đ/1tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn An Nh, sinh ngày 13/7/2019 theo mức là 3.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/03/2026, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Phương thức thanh toán anh D

chuyển tiền hàng tháng, chị Tr là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Anh D tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Nguyễn Hữu D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu Tr là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 26/8/2017 và cháu Nguyễn An Nh sinh ngày 13/7/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 26/8/2017 theo mức là 3.000.000 đ/1tháng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn An Nh, sinh ngày 13/7/2019 theo mức là 3.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/03/2026, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Phương thức thanh toán anh D chuyển tiền hàng tháng, chị Tr là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000276 ngày 10 tháng 02 năm 2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4-TQ;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường HG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình